HÃY RỬA TAY
BẰNG NƯỚC SÁT KHUẨN !!!

- TRƯỚC KHI VÀO PHÒNG
- KHI RA KHỎI PHÒNG

Cửa ra vào các phòng

HÃY RỬA TAY BẰNG NƯỚC SÁT KHUẨN !!!

- TRƯỚC VÀ SAU KHI SỜ/CHẠM VÀO MẮT, MŨI, MIỆNG

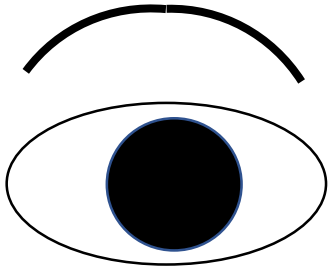

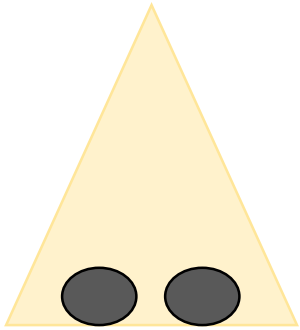

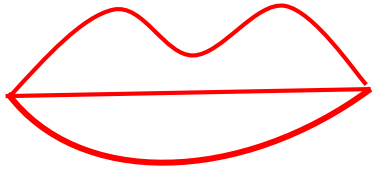

Cửa ra vào các phòng

HÃY RỬA TAY
BẰNG NƯỚC SÁT KHUẨN !!!

- TRƯỚC KHI VÀO SÀN
- KHI RA KHỎI SÀN

Cửa ra vào phòng

HÃY RỬA TAY
BẰNG NƯỚC SÁT KHUẨN !!!

- TRƯỚC KHI VÀO PHÒNG BỆNH
- KHI RA NGOÀI PHÒNG BỆNH

Cửa ra vào phòng bệnh

HÃY RỬA TAY
BẰNG NƯỚC SÁT KHUẨN !!!

- TRƯỚC KHI VÀO PHÒNG TẮM
- KHI RA KHỎI PHÒNG TẮM

Cửa ra vào phòng tắm

手指消毒手順（アルコール消毒液）Các bước rửa tay bằng nước sát khuẩn

SARAYA

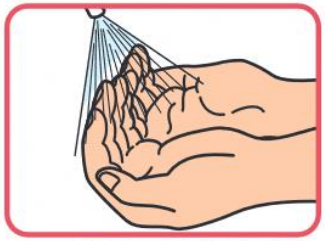

1 噴射する速乾性手指消毒剤を指を曲げながら適量手に受ける

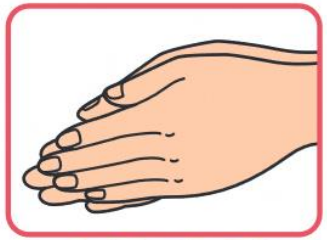

2 手の平と手の平を擦り合わせる

3 指先、指の背をもう片方の手の平で擦る（両手）

4 手の甲をもう片方の手の平で擦る（両手）

5 指を組んで両手の指の間を擦る

6 親指をもう片方の手で包みねじり擦る（両手）

7 両手首までていねいに擦る

8 乾くまで擦り込む

© SARAYA CO.,LTD.

手洗い手順（泡石けん液） Các bước rửa tay bằng dung dịch xà phòng

SARAYA

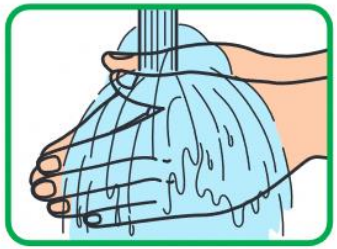

1 まず手指を
流水でぬらす

2 泡せっけん液を適量
手の平に取り出す

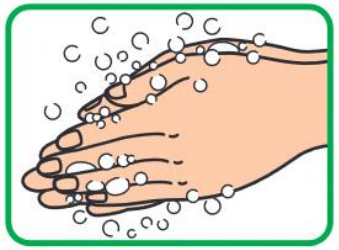

3 手の平と手の平を
擦り合わせよく泡立てる

4 手の甲を もう片方の
手の平で もみ洗う（両手）

5 指を組んで 両手の
指の間を もみ洗う

6 親指を もう片方の
手で包み もみ洗う（両手）

7 指先を もう片方の
手の平で もみ洗う（両手）

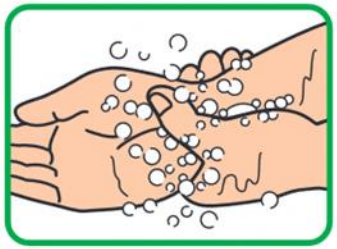

8 両手首まで
ていねいに もみ洗う

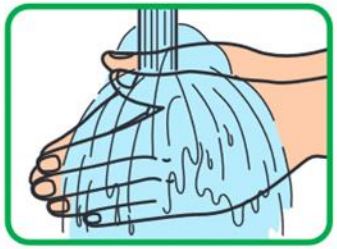

9 流水でよくすすぐ

10 ペーパータオルで
よく水気を拭き取る

© SARAYA CO.,LTD.

RỬA TAY BẰNG XÀ PHÒNG DƯỚI VÒI NƯỚC CHẢY !!!

- Sau khi đi vệ sinh

Chỗ rửa tay ở khu vệ sinh

RỬA TAY BẰNG XÀ PHÒNG DƯỚI VÒI NƯỚC CHẢY !!!

- Trước khi ăn
- Sau khi ăn

Phòng bếp và chỗ ăn

RỬA TAY BẰNG XÀ PHÒNG DƯỚI VÒI NƯỚC CHẢY !!!

- Sau khi xử lí rác

Gần thùng rác

ỨNG PHÓ VỚI LÂY NHIỄM TRONG BỮA ĂN

- Không nói chuyện

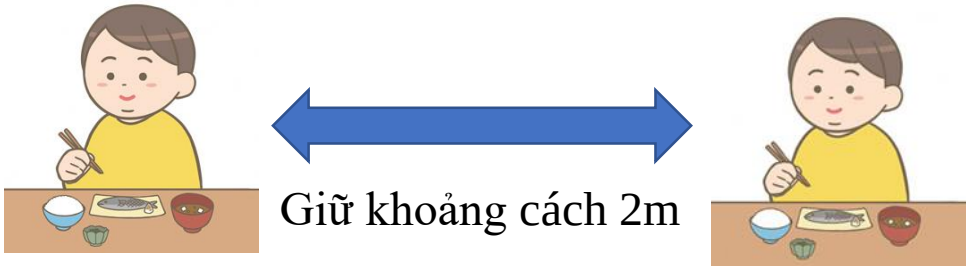

- Sau khi ăn phải đeo khẩu trang

- Dọn dẹp bát đĩa, khử trùng bàn ăn và các vật dụng đã sờ chạm

【Lò vi song, tủ lạnh, nồi cơm điện, vòi nước, ..v..v.. 】

ỨNG PHÓ VỚI LÂY NHIỄM TRONG BỮA ĂN

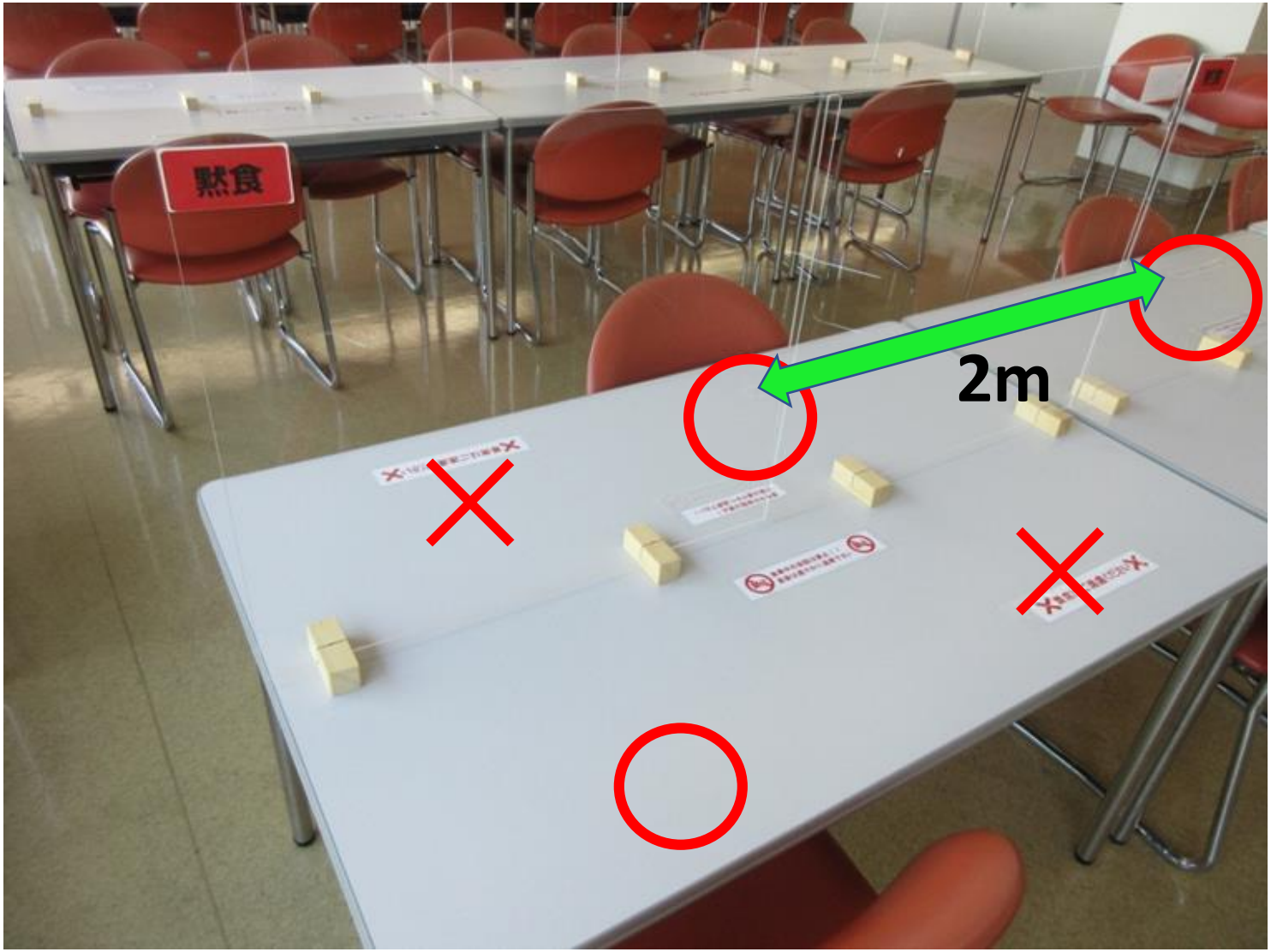

CÁCH SỬ DỤNG CHẬU RỬA TAY

- Lần lượt từng người sử dụng
- Không bỏ lại các vật dụng cá nhân

【Bàn chải đánh rang, dao cạo râu, sữa rửa mặt, ..v..v..】

CÁCH SỬ DỤNG PHÒNG TẮM

- Không bỏ lại các vật dụng cá nhân

【Dầu gội, sữa rửa mặt】

- Vệ sinh hàng ngày, sau khi sử dụng

VỆ SINH NHÀ VỆ SINH

- Cọ rửa hàng ngày
- Cọ sạch, khử khuẩn cẩn thận các vật dụng thường xuyên sờ chạm

LÀM SẠCH MÔI TRƯỜNG

Làm sạch thường xuyên các phần thường sờ chạm ít nhất 2 lần mỗi ngày

（Sử dụng chất tẩy rửa bề mặt hoặc khăn lau có cồn）

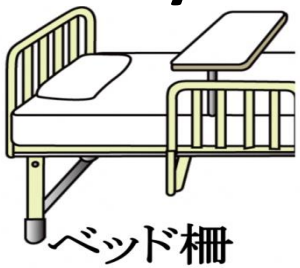

ベッド柵
オーバーテーブル

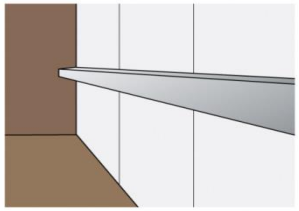

手すり

スイッチ

ドアの取っ手

蛇口

洗浄弁
ハンドル

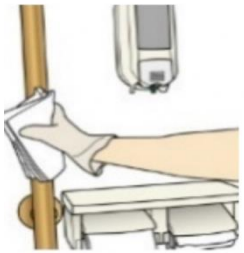

トイレの手すり

高齢者介護施設における感染対策第1版 日本環境感染学会

HÃY ĐỂ PHÒNG THÔNG THOÁNG!!!

- Thông gió liên tục
- Tạo ra đường thông gió để tăng hiệu quả

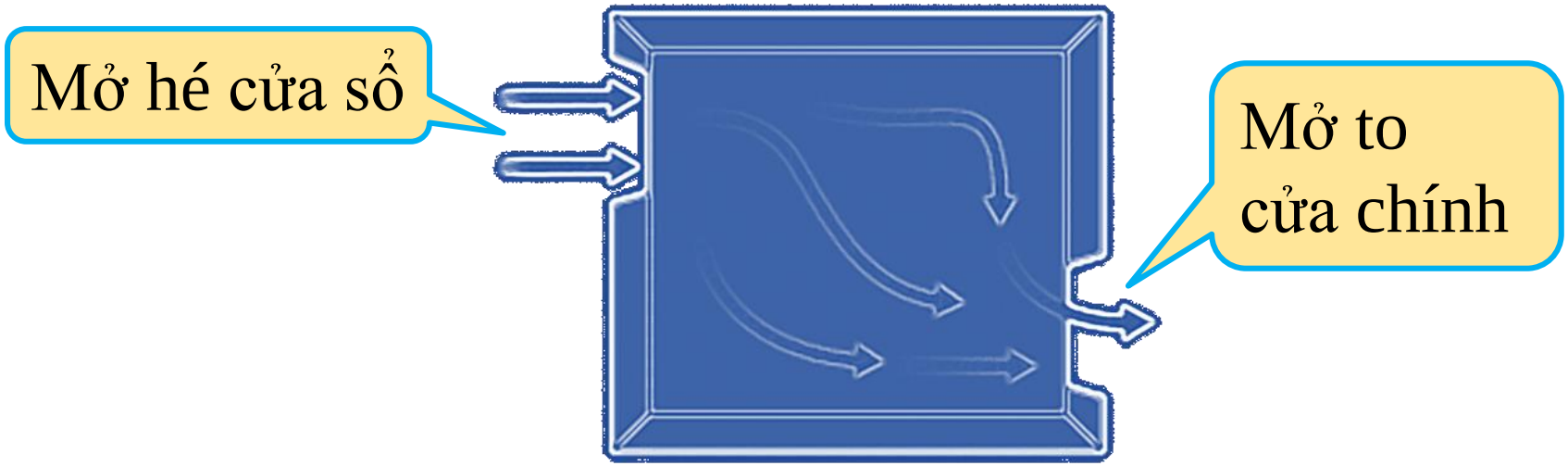

ĐEO KHẨU TRANG ĐÚNG CÁCH

- Trùm kín từ mũi tới hết cằm
- Ôm khít không để khe hở
- Không sờ vào khẩu trang nếu không thật sự cần thiết
- Rửa tay trước và sau khi sờ vào khẩu trang

Hở mũi

Hở cả mũi và cằm